

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
LHG	37.40	32-34	39-40	30	9.3	34.4%	31.6%	Theo dõi giải ngân
CMG	57.90	50.5-52.5	60-61	48	34.6	22.3%	-9.6%	Theo dõi giải ngân
DCM	37.45	36.5-37.5	41-42	35.0	12.8	-12.5%	63.3%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

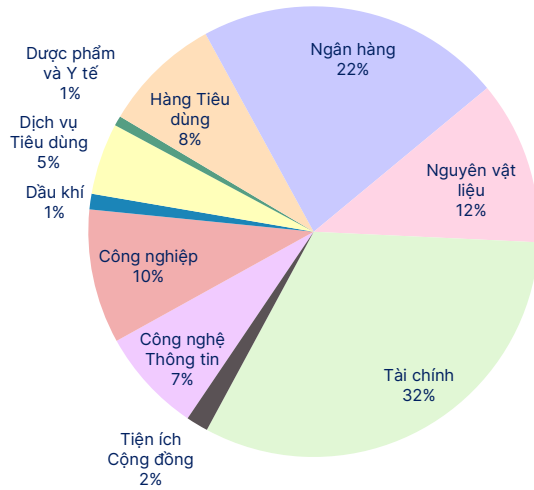
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.82	16.8	26-28	15.5	-5.8%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	36.50	33.2	40-41	35	9.9%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

<p>CPI tháng 11/2024 tăng 0,13% do giá nhà ở, điện nước và vật liệu xây dựng tăng cao</p>	<p>Báo cáo mới nhất từ Tổng cục Thống kê cho thấy, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2024 ghi nhận mức tăng 0,13% so với tháng trước. Mức tăng này chủ yếu do sự điều chỉnh giá của các nhóm hàng như điện sinh hoạt, nhà ở thuê và vật liệu bảo dưỡng nhà ở. Cụ thể, nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng mạnh nhất (0,87%), trong đó giá dầu hỏa tăng 3,57%, giá gas tăng 2,25%, giá điện sinh hoạt điều chỉnh tăng 2,03%, và giá thuê nhà tăng 0,45%. Mặc dù vậy, có một số nhóm hàng giảm giá, đáng chú ý là nhóm giao thông (giảm 0,07%) do giá vận tải hành khách bằng đường hàng không và đường sắt giảm mạnh, cùng với sự điều chỉnh giá xăng giảm nhẹ.</p> <p>Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống cũng giảm 0,22%, chủ yếu nhờ vào sự giảm giá trong thực phẩm (-0,5%). Cùng với đó, nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,3% chủ yếu do giá điện thoại di động và các phụ kiện giảm.</p> <p>Về mặt lạm phát, lạm phát cơ bản trong tháng 11/2024 tăng 0,24% so với tháng trước và 2,77% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung trong 11 tháng năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,7%, thấp hơn so với mức tăng CPI bình quân chung (3,69%). Sự chênh lệch này chủ yếu là do các yếu tố tác động lớn đến CPI, như giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt và dịch vụ y tế, đều nằm ngoài phạm vi tính lạm phát cơ bản.</p>
<p>Việt Nam xuất siêu 24,31 tỷ USD trong 11 tháng đầu năm</p>	<p>Tính đến hết 11 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 715,55 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu tăng 14,4%, nhập khẩu tăng 16,4%, và cán cân thương mại ghi nhận xuất siêu 24,31 tỷ USD, dù giảm nhẹ so với mức 26,2 tỷ USD năm trước.</p> <p>Trong tháng 11, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt 66,4 tỷ USD, giảm 4,1% so với tháng trước nhưng tăng 9% so với cùng kỳ năm 2023. Kim ngạch xuất khẩu tháng 11 đạt 33,73 tỷ USD, giảm 5,3% so với tháng 10 nhưng tăng 8,2% so với tháng 11 năm trước. Lũy kế 11 tháng, kim ngạch xuất khẩu đạt 369,93 tỷ USD, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn, 71,9%.</p> <p>Kim ngạch nhập khẩu tháng 11 đạt 32,67 tỷ USD, giảm 2,8% so với tháng 10 nhưng vẫn tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng, nhập khẩu đạt 345,62 tỷ USD, với khu vực kinh tế trong nước chiếm phần lớn.</p> <p>Về thị trường, Mỹ là đối tác xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 108,9 tỷ USD, trong khi Trung Quốc đứng đầu về nhập khẩu với 130,2 tỷ USD. Việt Nam duy trì xuất siêu lớn sang Mỹ, trong khi nhập siêu từ Trung Quốc và Hàn Quốc tăng mạnh.</p>
<p>Nvidia mua lại VinBrain, đặt cược mạnh vào thị trường Việt Nam</p>	<p>Nvidia đã mua lại VinBrain, công ty trí tuệ nhân tạo của Vingroup, nhằm phát triển trung tâm thiết kế AI tại Việt Nam. Mặc dù giá trị thương vụ chưa được công bố, Vingroup đã đầu tư hơn 126 triệu USD vào VinBrain và sở hữu 49,74% cổ phần.</p> <p>VinBrain, chuyên ứng dụng AI trong y tế, hiện cung cấp giải pháp tại hơn 182 bệnh viện toàn cầu, giúp nâng cao hiệu quả công việc cho các bác sĩ.</p> <p>Song song với thương vụ, Nvidia công bố kế hoạch thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển AI và Trung tâm Dữ liệu AI tại Việt Nam. CEO Jensen Huang cho biết đây là cơ hội để Việt Nam xây dựng nền tảng AI, với dữ liệu quốc gia là nguồn tài nguyên quan trọng để đào tạo trí tuệ nhân tạo.</p>
<p>Thép Nam Kim chốt ngày chào bán hơn 131 triệu cp, huy động gần 1,600 tỷ</p>	<p>CTCP Thép Nam Kim (HOSE: NKG) sẽ phát hành 131,6 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 12,000 đồng/cp, thấp hơn thị giá (19,200 đồng/cp). Tỷ lệ thực hiện là 2:1, cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu được mua 1 cổ phiếu mới. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 19/12/2024. Số tiền thu được (1,580 tỷ đồng) sẽ được đầu tư vào dự án nhà máy Phú Mỹ, với tổng vốn giai đoạn 1 là 4,500 tỷ đồng. Dự án dự kiến hoạt động vào cuối 2025 hoặc đầu 2026, nâng công suất Nam Kim từ 1 triệu tấn lên 1,6 triệu tấn/năm vào 2027.</p> <p>Công ty cũng sẽ phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn theo tỷ lệ 100:20, ngày giao dịch không hưởng quyền là 19/12/2024.</p>

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	525,375	19.4%	6,194	15.2	2.8
BID	262,220	17.8%	4,106	11.2	1.9
FPT	218,454	23.1%	5,123	29.0	6.2
CTG	195,468	16.2%	4,035	9.0	1.4
HPG	178,136	11.4%	1,905	14.6	1.6

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	135,731,790	11.6%	1,447	12.9	1.4
HPG	128,046,709	11.4%	1,905	14.6	1.6
EVF	110,572,900	5.6%	632	16.8	0.9
VIX	109,503,200	6.9%	814	12.7	0.9
SSI	104,107,911	12.2%	1,595	16.1	1.9

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCA	↑ 38.89%	1.1%	138	91.5	1.0
YEG	↑ 21.72%	5.0%	527	25.1	1.3
CCL	↑ 15.43%	6.9%	819	11.1	0.8
CSV	↑ 11.29%	15.8%	2,142	18.1	2.8
HTN	↑ 11.02%	3.0%	517	15.6	0.5

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	↓ -14.74%	7.9%	1,270	12.8	1.0
HTL	↓ -11.75%	21.3%	4,119	6.8	1.5
SVC	↓ -10.74%	2.4%	948	24.1	0.6
PNC	↓ -7.57%	1.1%	195	89.6	1.0
QCG	↓ -7.42%	0.6%	96	125.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	10,137,471	16.4%	3,207	7.5	1.2
SSI	9,392,391	12.2%	1,595	16.1	1.9
HPG	8,261,437	11.4%	1,905	14.6	1.6
DXG	4,920,700	0.9%	207	86.8	0.8
CTG	4,610,651	16.2%	4,035	9.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	-12,861,600	10.4%	1,795	9.9	1.0
MWG	-7,080,806	11.5%	2,027	30.1	3.3
HSG	-4,493,547	4.6%	827	22.7	1.1
NVL	-3,929,430	-5.8%	-1,260	-	0.5
VCB	-3,723,192	19.4%	6,194	15.2	2.8

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung,
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn